TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 04 /2020/KDTM-ST Ngày 11/ 8 /2020 *V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế, Ông Kiều Văn Dậu

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 /8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số 22/2019/TLST- KDTM ngày 12/12/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45 /2020/QĐXXST-KDTM ngày 19/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeAbank)

Địa chỉ: số 25, Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Đình Kh, chức vụ: Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

Người được uỷ quyền lại: Ông Hoàng Văn Th – Chức vụ: Giám đốc khởi kiện khu vực Hà Nội – Khối XLN, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. (vắng mặt).

Bà Vũ Thị L – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng địa bàn Miền Bắc, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. (có mặt

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1967, và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1968.

HKTT; thôn Phấn Động , xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (đều vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1988.

Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1995

Đều HKTT; thôn Phấn Động, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (đều vắng mặt).

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993

Trú tại: khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á trình bày: Ngày 25/5/2018 ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Bắc Ninh đã ký hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1814200021/HĐTD/LIM-HVT với nội dung như sau: Số tiền vay 500.000.000đ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu kinh doanh ván cốt pha các loại; Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 29/5/2018 đến ngày 29/11/2018; Lãi suất trong hạn: 11,2%/năm và được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý hoặc theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ: Ph thức thanh toán: Trả lãi hàng tháng vào ngày 25 và trả gốc vào cuối kỳ hạn vày 29/11/2018; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liên với đất tại thửa đất số: 696, diện tích 167m2 tại thôn Phấn Động, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 622269, số vào sổ cấp GCN: 01723-QSDĐ/210 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 10/3/2003 cho hộ ông Hoàng Văn T. Tài sản được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3587/2018/HĐTC, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/5/2018 tại Văn phòng Công chứng Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, thực hiện đăng ký tài sản thế chấp tại Cơ quan có thẩm quyền. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông nam Á đã tiến hành giải ngân đầy đủ cho ông T bà Ph theo như hợp đã ký.

Quá trình vay ông T bà Ph chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền 18.185.178đ tiền lãi. Kể từ ngày 25/10/2018 đến nay ông T bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo như hợp đồng, sau khi ông T bà Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện để ông T bà Ph trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần đến gia đình ông T bà Ph xong chỉ gặp được bà Ph còn ông T thì không gặp được xong cũng không có kết quả. Buộc ngân hàng phải có đonm khởi kiện ra Tòa án đề nghị Tòa án buộc ông T bà Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tổng số tiền tính đền ngày 10/8/2020 là 652.979.115đ trong đó tiền gốc là 500.000.000đ, lãi trong hạn là

9.847.962đ, lãi quá hạn là 143.131.153đ. Nếu ông T bà Ph không trả cho Ngân hàng được số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đã thế chấp trên.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Phía bị đơn là ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, xong ông T , bà Ph vẫn không có mặt và lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn S, anh Hoàng Văn S, chị Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, được niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng các anh, chị trên đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Văn bản ủy quyền tố tụng; Giấy phép kinh doanh của Ngân hàng TMCP ĐNÁ; CMTND bà Vũ Thị Liên (bản sao); Giấy nhận nợ và hợp đồng cho vay hạn mức RE F 1814200021; Hợp đồng thế chấp; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp; thông báo nhắc nợ, thông báo vi phạm nghĩa vụ khoản vay; thông báo yêu cầu xử lý tài sản; biên bản cam kết; Sao kê chi tiết khoản vay của hộ ông Hoàng Văn T; Phụ lục tài sản đảm bảo; đơn xác nhận tình trạng thửa đất; trich lục hồ sơ kĩ thuật xác định thửa đất.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Nam Á số tiền gốc là 500.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 9.847.962đ, lãi quá hạn là 143.131.153đ. Tổng cộng là 652.979.115đ tính đến ngày 10/8/2020, ông T bà Ph phải trả lãi tiếp từ ngày 11/8/2020 theo hợp đồng tín dụng số REF 1814200021/HĐTD/LIM-HVT ngày 25/5/2018 đến khi tất toán xong khoản nợ trên. Trường hợp ông T bà Ph không thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí thẩm định: ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph phải chịu toàn bộ chi phí.

Trong quá trình giải quyết vụ án. Toà án đã tiến hành việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để các bên đương sự tự thoả thuận xong ông T, bà Ph và người liên quan vẫn không đến Toà án làm việc. Do vậy Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm

phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đầy đủ, bị đơn không chấp hành.

Căn cứ Điều 30, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. Buộc ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền gốc là 500.000.000đ, lãi trong hạn 9.847.962đ, lãi quá hạn 143.131.153đ. Tổng cộng là 652.979.115đ, tính đến ngày 10/8/2020.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á khởi kiện đối với ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph thuộc quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Xét hợp đồng tín dụng số REF 1814200021/HĐTD/LIM-HVT ngày 25/5/2018 và phụ lục hợp đồng mang tên giấy nhận nợ số REF 1814200021 ký ngày 29/5/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á khởi kiện ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph thì thấy: Về hình thức của hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Ph . Việc ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật. Về nội dung vào ngày 25/5/2018 ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph được Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Chi nhánh Bắc Ninh cấp tín dụng với số tiền 500.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số REF 1814200021/HĐTD/LIM-HVT với thời hạn là 06 tháng mục đích vay là bổ sung nhu cầu kinh doanh ván cốt pha, trả lãi vào ngày 25 hàng tháng và trả gốc vào cuối kỳ ngày 29/11/2018, lãi suất 11,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay ông T bà Ph đã trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á được 18.185.178đ tiền lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay ông T, bà Ph, đã thế chấp với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là quyền sử dụng đất , tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 696, diện tích là 167m2. Nay là thửa đất số 205, tờ bản đồ số 29 diện tích là 152m2 tại thôn Phấn Động, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 622269, số vào sổ GCN: 01723-QSDĐ/210 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp cho hộ ông Hoàng Văn T.

Đối với anh Hoàng Văn Sự, Hoàng Văn S, chị Hoàng Thị H là các thành viên trong hộ gia đình ông Hoàng Văn T, tuy nhiên tại hợp đồng thế chấp và đơn đăng ký thế chấp thì anh Sự, anh Sử, chị H đều đã đồng ý với nội dung của hợp đồng, đơn đăng ký và ký tên vào dưới các văn bản trên. Do vậy việc thế chấp này là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á yêu cầu ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 500.000.000đ, lãi trong hạn 9.847.962đ, lãi quá hạn 143.131.153đ, tổng cộng là 652.979.115đ. là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về án phí yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thì bị đơn phải chịu án phí.

Về chi phí cho việc xem xét thẩm định. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã nộp số tiền 7.000.000đ để chi phí cho việc xem xét thẩm định tài sản. Nay Ngân hàng không đồng ý tự nguyện chịu mà yêu cầu ông T bà Ph phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 35, 143, 144, 145, 146, 147, 217, 218, 219, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 299, 317, 318, 320, 323, 327, 466, 470. Bộ luật dân sự. Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á

Xử: Buộc ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền gốc là 500.000.000đ, tiền lãi là 152.979.115đ. Tổng cộng là 652.979.115 đồng (Sáu trăm năm mươi hai triệu chín trăm bảy chín ngàn một trăm mười năm đồng).

Ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo hợp đồng tín dụng số REF 1814200021/HĐTD/LIM-HVT ngày 25/5/2018 kể từ ngày 11/8/2020 đến khi ông T , bà Ph quyết toán xong cho Ngân hàng.

Nếu ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph không trả cho Ngân hàng khoản tiền trên thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là thửa đất số 696 diện tích là 167m2. Nay là thửa đất số 205, tờ bản đồ số 29, diện tích là 152m2, theo GCNQSDĐ số X 622269, số vào số GCN: 01723-QSDĐ/210,do UBND huyện Yên

Phong cấp cho hộ ông Hoàng Văn T ngày 10/3/2003 tại thôn Phấn Động, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Về chi phí xem xét thẩm định: Buộc ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền 7.000.000đ.

Về án phí: Ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Ph phải chịu 30.120.000đ. án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền 13.440.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0001282 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tống đạt bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong
- CC THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

Lương Trọng Thinh